

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/HS-ST
Ngày 06-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại TP.Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 12 đường Đ, phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh; nơi ở khi bị bắt: 19 khu dân cư số M, Khu phố B, phường C, Thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị H; Chồng: không rõ, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Bản án số 182/2016/HSST ngày 15/6/2016, TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; bản án số 47/2017/HSST ngày 03/3/2017, TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt: 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12-4-2018; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 17-5-2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Đỗ Thị Y - SN: 1986, địa chỉ: 3B đường N, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17-5-2018, bị cáo Nguyễn Thị T nhờ anh họ là Huỳnh Cao L (đang thuê phòng cùng T tại phòng 504 khách sạn Rs tại địa chỉ số 31 đường V, phường H, TP.Vũng Tàu) chở đến chợ Vũng Tàu để mua sắm quần áo. Khi bị cáo T đến quầy hàng số C Khu A, chợ Vũng Tàu của chị Đỗ Thị Y để mua và chọn quần áo thì thấy 01 túi xách màu đen, loại khóa kéo của chị Y không khóa bên trong có 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6 và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo nên bị cáo Trang nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc ĐTDĐ này. Quan sát xung quanh thấy không ai để ý, bị cáo T đã dùng tay trái lén lút lấy 02 chiếc ĐTDĐ của chị Y cầm trên tay rồi bỏ chạy ra khỏi quầy hàng thì chị Y phát hiện truy hô cùng Ban quản lý chợ Vũng Tàu đuổi theo bắt được bị cáo T cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thị T đã khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp như đã nêu trên, bị cáo nhờ anh L chở đi mua sắm nên anh L không biết gì về việc bị cáo trộm cắp tài sản.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 101/BB-PTCKH ngày 04/6/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự TP Vũng Tàu xác định 02 chiếc ĐTDĐ của chị Đỗ Thị Y trị giá là 6.000.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Thị T là đối tượng đã có 2 tiền án. Ngày 17-5-2018, bị cáo T đến thành phố Vũng Tàu chơi và tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị Y đã nhận lại 02 chiếc ĐTDĐ bị bị cáo T chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 31-7-2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị T, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17-5-2018, tại quầy hàng số C Khu A, chợ Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc ĐTDĐ Iphone 6 và 01 chiếc ĐTDĐ hiệu Oppo của chị Đỗ Thị Y. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định tổng giá trị 02 chiếc ĐTDĐ bị cáo T chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Hành vi bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, đã có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự

khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên